



BỘ TƯ PHÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục I

KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỬ NGHIỆM TẠI ĐỊA PHƯƠNG

(Kèm theo Công văn¹⁷⁷⁸/BTP-CNTT ngày 24/3/2026 của Bộ Tư pháp)

Số liệu từ ngày 01/3/2026 đến ngày 22/3/2026

STT	Tên Tỉnh thành	Số đơn vị đã tạo tài khoản	Số đơn vị phát sinh hồ sơ	Số lượng hồ sơ tiếp nhận	Số đơn vị đã cấu hình biên lai	Số đơn vị đã cấu hình tài khoản nhận phí/lệ phí
1	Thành phố Cần Thơ	103	99	1686	65	104
2	Thành phố Đà Nẵng	94	74	1230	45	85
3	Thành phố Hà Nội	126	109	3741		55
4	Thành phố Hải Phòng	114	93	1037	32	97
5	Thành phố Hồ Chí Minh	168	138	1783	65	140
6	Thành phố Huế	40	40	356	19	40
7	Tỉnh An Giang	102	79	796	16	80
8	Tỉnh Bắc Ninh	99	64	571	21	77
9	Tỉnh Cà Mau	64	51	1058	16	62
10	Tỉnh Cao Bằng	56	47	749	4	51
11	Tỉnh Đắk Lắk	102	85	1214	58	96
12	Tỉnh Điện Biên	45	24	139	8	37
13	Tỉnh Đồng Nai	95	77	1226	44	92
14	Tỉnh Đồng Tháp	102	98	2155	41	103
15	Tỉnh Gia Lai	135	114	1509	65	126
16	Tỉnh Hà Tĩnh	69	59	886	20	67
17	Tỉnh Hưng Yên	104	79	1139	28	75
18	Tỉnh Khánh Hòa	65	52	846	12	51
19	Tỉnh Lai Châu	38	17	78		33
20	Tỉnh Lâm Đồng	124	88	668	1	89
21	Tỉnh Lạng Sơn	65	59	602	26	64
22	Tỉnh Lào Cai	99	70	522	13	77

STT	Tên Tỉnh thành	Số đơn vị đã tạo tài khoản	Số đơn vị phát sinh hồ sơ	Số lượng hồ sơ tiếp nhận	Số đơn vị đã cấu hình biên lai	Số đơn vị đã cấu hình tài khoản nhận phí/lệ phí
23	Tỉnh Nghệ An	130	106	1720	18	95
24	Tỉnh Ninh Bình	129	105	1333	50	96
25	Tỉnh Phú Thọ	148	114	1706	39	118
26	Tỉnh Quảng Ngãi	96	61	515	32	84
27	Tỉnh Quảng Ninh	54	49	773		55
28	Tỉnh Quảng Trị	78	67	900	34	72
29	Tỉnh Sơn La	75	50	455	12	67
30	Tỉnh Tây Ninh	96	95	2848	21	97
31	Tỉnh Thái Nguyên	92	56	505	1	75
32	Tỉnh Thanh Hóa	166	124	2768	29	107
33	Tỉnh Tuyên Quang	124	58	385	2	91
34	Tỉnh Vĩnh Long	124	91	860	23	105
	Tổng số	3.321/3.389	2.592/3355	38.759	860¹	2.763/3.355

¹ Thông tin biên lai điện tử không bắt buộc

Phụ lục II
BIỂU MẪU THÔNG TIN BIÊN LAI, TÀI KHOẢN THỤ HƯỞNG

(Kèm theo Công văn số /BTP-CNTT ngày /3/2026 của Bộ Tư pháp)

1. Thông tin biên lai

a) Thông tin biên lai của đơn vị phát hành FPT

Mật khẩu		Original Invoice Type	
Original Template Code		Seria	
MST			

b) Thông tin biên lai của đơn vị phát hành Viettel

Username biên lai		Password biên lai	
Invoice Type		Serial	
Template Code			

c) Thông tin biên lai của đơn vị phát hành VNPT

Url Biên lai			
Account		ACpass	
Username		Password	
Invoice Pattern		Invoice Serial	
Phiên bản	(cần chọn đúng phiên bản VNPT sử dụng: VNPT, VNPT_V5, VNPT_V4)		

2. Thông tin tài khoản thụ hưởng

Số tài khoản	
Tên tài khoản	
Tên ngân hàng	
Mã ngân hàng (mã citad 8 số)	

Ghi chú: Các thông tin nêu trên là thông tin riêng của từng cơ quan/đơn vị khi sử dụng dịch của các Nhà cung cấp dịch vụ. Trường hợp không có thông tin,

đề nghị cán bộ phụ trách kê khai thông tin liên hệ với bộ phận quản lý thông tin biên lai, tài khoản thanh toán, SMS của đơn vị để lấy thông tin hoặc đề nghị Nhà cung cấp dịch vụ cung cấp thông tin.